TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/ HNGĐ- ST
Ngày 29/5/2020
V/v "Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**

Bà **Nguyễn Thị Tuyết**

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông **Lương Anh Tuấn** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29/5/2020 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07A ngày 21/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lù Thị L - sinh năm 1988

Địa chỉ: khu Đường Nam, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ

Hôm nay, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H - sinh năm 1983

Địa chỉ: khu Đường Nam, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ

Hôm nay, vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Lù Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh H tự nguyện kết hôn và có đăng ký ngày 16/7/2015 tại UBND thị trấn P, huyện P, Phú Thọ. Sau khi kết hôn hau người cùng chung sống với gia đình nhà anh H. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 11/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không đồng quan điểm trong xây dựng hạnh

phúc gia đình. Hai người luôn luôn bất đồng về quan điểm sống. Do không chấp nhận cuộc sống như vậy, chị L cùng con đã rời nhà anh H ra ở riêng. Trong suốt quá trình đã sống ly thân, chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị L xác nhận có một con chung tên là: Nguyễn Bảo T - sinh ngày 26/01/2015. Hiện cháu T đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị L xác định vợ chồng không có, nên không đề nghị Toà án giải quyết.

* Phía bị đơn là anh Nguyễn Minh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để làm việc nhưng anh H vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được. Toà án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh H. Bà Bùi Thị Minh H là mẹ đẻ của anh H đã xác nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh H bà nhận trách nhiệm giao ngay lại cho anh H. Sau khi bà H giao cho anh H, anh H đã biết nhưng không đến Tòa án để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Chị Lù Thị L làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Minh H và yêu cầu Tòa án giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2}Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị L trình bày mâu thuẫn của vợ chồng do do không đồng quan điểm trong xây dựng hạnh phúc gia đình. Hai người luôn luôn bất đồng về quan điểm sống. Do không chấp nhận cuộc sống như

vậy, chị L cùng con đã rời nhà anh Hùng ra ở riêng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Chị L nhận thấy tình thấy tình cảm vợ c hồng thực sự không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Về phía anh Nguyễn Minh H mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và gửi các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho anh Hùng (do bà Bùi Thị Minh H là mẹ đẻ anh H nhận thay) để anh H thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bà đã giao cho anh H, còn anh H có đến Tòa án để làm việc hay không, bà không biết.

Theo biên bản làm việc ngày 21/01//2020 tại UBND thị trấn P đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Sau khi chị L và anh H kết hôn thì anh chị về chung sống cùng với mẹ đẻ anh H là bà Bùi Thị Minh H. Anh Hùng, chị L đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nguyên nhân dẫn đến việc hai vợ chồng không còn cùng chung sống cụ thể như thế nào địa phương không nắm rõ nhưng đều xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H rất trầm trọng. Nay chị L xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên.

Tại biên bản làm việc ngày 17/01/2020 tại gia đình bà Bùi Thị Minh H - sinh năm 1956; địa chỉ: khu Đường Nam, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (là mẹ đẻ của anh Nguyễn Minh H) cho biết: Anh H và chị L kết hôn năm 2015, sau đó thì hai vợ chồng anh chị về chung sống với bà. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H con trai bà mải chơi, không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình. Do không chịu đựng được nên chị L đã cùng con là cháu Bảo T đã không ở với gia đình bà nữa và chuyển ra ngoài sinh sống. Bà đã nhiều lần khuyên giải anh H nhưng anh H không thay đổi. Bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh H và chị L theo quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao cho bà các văn bản tố tụng, bà đã có trách nhiệm giao cho anh H nhưng anh H có đến Tòa án để giải quyết hay không bà không biết.

Tại phiên tòa hôm nay chị L có đơn xin được xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn với anh H. Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho chị L được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

{3} Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo T - sinh ngày 26/01/2015. Hiện nay cháu đang ở cùng chị L, khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị L là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật vì hiện nay anh H không đến Tòa án, không lấy được lời khai và cũng không hòa giải được nên không thể hiện được về phần con chung. Vì vậy cần giao con chung là cháu Bảo T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

{4} Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị L xác định vợ chồng không có, nên không đề nghị Toà án giải quyết. Song do vụ án được tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Minh H, do vậy không đặt ra để xem xét giải quyết trong vụ án này.

{5} Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại điện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xử cho chị Lù Thị L và anh Nguyễn Minh H được ly hôn và giao con chung là cháu Nguyễn Bảo T - sinh ngày 26/01/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật. Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

{6} Về án phí: Chị Lù Thị L phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Cho chị Lù Thị L và anh Nguyễn Minh H ly hôn.

*** Về con chung:** Giao con chung Nguyễn Bảo T - sinh ngày 26/01/2015 cho chị Lù Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

*** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Không đặt ra để xem xét giải quyết trong vụ án này.

*** Về án phí:** Chị Lù Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002317 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND TT Phong Châu;
- Lưu: HS-VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân